DANH SÁCH CÁC MÔN MỞ TRONG HK3 (NĂM HỌC 2013 - 2014)
LỚP CỬ NHÂN VĂN BẰNG 2 CÔNG AN BÌNH DƯƠNG

STT	MALOP	TENMH	MAGV	TENGV	SISO	SOTC	TH	HTGD	THU	TIET	CACHTUAN	PHONGHOC	KHOAHOC	HOCKY	NAMHOC	HEDT	KHOAQL	MONHOC	NBD	NKT	GHICHU
1	MA001.20143.VB2	Giải tích 1	80048	Dương Ngọc Hảo	46	3	0	LT	6, 6	2345, 6789	1	C108, C108	1	3	2014	VB2CQ	KTTT	Giáo dục đại cương	07-11-2014	07-11-2014	
2	MA002.20143.VB2	Giải tích 2	80019	Dương Tôn Đảm	46	3	0	LT	7, 7	2345, 6789	1	C108, C108	1	3	2014	VB2CQ	KTTT	Giáo dục đại cương	15-11-2014	29-11-2014	
3	MA003.20143.VB2	Đại số tuyến tính	80048	Dương Ngọc Hảo	46	3	0	LT	7, 7	2345, 6789	1	C108, C108	1	3	2014	VB2CQ	KTTT	Giáo dục đại cương	08-11-2014	08-11-2014	
4	MA005.20143.VB2	Xác suất thống kê	80019	Dương Tôn Đảm	46	3	0	LT	6	12345	1	C108	1	3	2014	VB2CQ	KTTT	Giáo dục đại cương	14-11-2014	02-01-2015	
5	PH001.20143.VB2	Nhập môn điện tử	80058	Hồ Thị Kim Hoàng	46	3	0	LT	7, 7	2345, 6789	1	C108, C108	1	3	2014	VB2CQ	KTTT	Giáo dục đại cương	06-12-2014	03-01-2015	
6	PH003.20143.VB2	Vật lý kỹ thuật	90300	Lê Văn Sáng	46	4	0	LT	6	67890	1	C108	1	3	2014	VB2CQ	KTTT	Giáo dục đại cương	14-11-2014	02-01-2015	

Lưu ý - Mã lớp: gồm mã môn học, năm học, học kỳ (lớp VB2 chỉ có 2 năm học là 2014 và 2015, mỗi năm học có 3 học kỳ, tổng cộng là 6 học kỳ), thuộc VB2, nếu là thực hành thì có số lớp thực hành phía sau
- Hệ đào tạo là VB2CQ, Bộ môn viết tắt là KTTT
- Mỗi lớp chỉ có 1 ngày bắt đầu và 1 ngày kết thúc (là một chuỗi có kiểu dd-mm-yyyy)
- Có thể nhiều giảng viên (mã gv cách nhau bằng dấu phẩy); có thể nhiều thứ, nhiều phòng học, nhiều tiết và số lượng phải bằng nhau (2 thứ, 2 lần tiết, 2 lần phòng)

HTGD: Hình thức giảng dạy: Lý thuyết; Thực hành hình thức 1 (HT1) hay hình thức 2 (HT2); Đồ án (ĐA)….
Cách tuần: không cách tuần: 1; cách tuần: (2 tuần/lần:2); (3 tuần/lần:3)